

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VẬN TẢI LINH NGUYỄN ĐẠT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LINH NGUYEN DAT TRANSPORT AND TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: LINH NGUYEN DAT CO.,LTD

2. : 0109233073

3. : 22/06/2020

4. :

Số 366, kho Bãi Mắm, ga Giáp Bát, đường Giải Phóng, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0982090888

Fax:

Email:

Website:

5. , :

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn	2599
2.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
3.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	2930
4.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
5.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
6.	Bốc xếp hàng hóa	5224
7.	Trồng cây thuốc lá, thuốc lào	0115
8.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
9.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
10.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
11.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hoá chất công nghiệp như: Anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh	4669
12.	Hoạt động thể thao khác Chi tiết: Hoạt động của các nhà đạo diễn hoặc các nhà tổ chức các sự kiện thể thao, có hoặc không có cơ sở	9319

13.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh	4772
14.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912(Chính)
15.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
16.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương Chi tiết: Vận tải hàng hóa ven biển hoặc viễn dương, theo lịch trình hoặc không theo lịch trình	5012
17.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động hỗ trợ khác cho kinh doanh chưa được phân vào đâu (như khu làm việc chung hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo)	8299
18.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
19.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh	4932
20.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
21.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn đồ dùng khác và dụng cụ y tế	4649
22.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
23.	Bán buôn thực phẩm	4632
24.	Bán buôn đồ uống	4633
25.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
26.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
27.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
28.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Chồng âm các tòa nhà	4390
29.	Phá dỡ	4311
30.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
31.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
32.	Cho thuê xe có động cơ	7710
33.	Quảng cáo	7310
34.	In ấn	1811
35.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
36.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ đồng hồ và đồ trang sức	4773
37.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543

38.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế; - Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; - Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác.	4659
39.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ chuyên doanh đồ ngũ kim	4752
40.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn gỗ cây, tre, nứa; - Bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế	4663
41.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
42.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
43.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
44.	Lập trình máy vi tính	6201
45.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
46.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
47.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
48.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: Thang máy, thang cuốn	4329
49.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
50.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
51.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
52.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
53.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
54.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc và thiết bị nông lâm nghiệp không kèm người điều khiển	7730
55.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
56.	Chăn nuôi gia cầm	0146
57.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
58.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
59.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
60.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
61.	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	2211

62.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất các đồ dệt chèn lót và sản phẩm chèn lót như: Giấy vệ sinh, băng vệ sinh	1709
63.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
64.	Khai thác quặng sắt	0710
65.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
66.	Khai thác và thu gom than non	0520
67.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
68.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
69.	Sản xuất thiết bị điện khác Chi tiết: Sản xuất thiết bị đóng mở cửa bằng điện	2790
70.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
71.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
72.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
73.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
74.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
75.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
76.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
77.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
78.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
79.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
80.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự	4759
81.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
82.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị	4719
83.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa	4610
84.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
85.	Bưu chính	5310
86.	Chuyển phát	5320

6. : 2.000.000.000 VNĐ

7. :

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

8. :

* Họ và tên: DƯƠNG VĂN TĨNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 05/05/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 025085000276

Ngày cấp: 27/06/2016

Nơi cấp: Cục trưởng Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và
DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Mai Đoài, Xã Mai Đình, Huyện Sóc Sơn, Thành
phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Mai Đoài, Xã Mai Đình, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt
Nam

9. : Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội